

Số: 2065 /QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-BVĐHYD ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 1);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 25 tháng 8 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 1) và Báo cáo thẩm định số 02 /BCTĐ-TTĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp bổ sung vật tư y tế tiêu hao năm 2021 (lần 1) với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu:

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu trúng thầu	Số danh mục	Giá trị trúng thầu (VND)
1	1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị y tế Hoàng Phát	2	293.976.000
2	2	Công ty Cổ phần Vietmedic	4	1.948.000.000
3	3	Công ty TNHH Thiên Việt	2	113.250.000
4	4	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Hoàng Nga	1	34.650.000

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu trúng thầu	Số danh mục	Giá trị trúng thầu (VND)
5	5	Công ty TNHH Thiết bị y tế Thiên Y	2	77.600.000
6	6	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Kim Hòa Phát	2	2.615.000.000
7	7	Công ty TNHH Thiết bị Kỹ thuật H.B	1	382.500.000
8	8	Công ty TNHH Trang thiết bị và Vật tư y tế Hoàng Việt Long	6	481.521.600
9	9	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	396.900.000
10	10	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Sing	1	127.500.000
11	11	Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Đại Dương	1	24.000.000
12	12	Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Cống Vàng	3	537.200.000
13	15	Công ty TNHH Dược Kim Đô	6	489.208.900
14	16	Công ty Cổ phần y tế Thành Ân	1	708.800.000
15	17	Công ty CP Xuất nhập khẩu Công Nghệ Xanh	1	43.822.296
16	18	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	2	159.200.000
17	19	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương	2	15.060.850
18	20	Công ty Cổ phần Thương mại Cống Vàng	6	2.460.000.000
19	21	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Đại Trường Sơn	3	1.591.000.000
20	22	Công ty TNHH Đầu Tư và Thương mại Thăng Long Quốc Tế	3	714.000.000
21	23	Công ty TNHH Thiết bị y tế EMC	1	84.520.800
22	24	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Phúc Tín	2	5.161.000.000

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu trúng thầu	Số danh mục	Giá trị trúng thầu (VND)
23	25	Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch	2	1.404.270.000
24	26	Công ty TNHH Y tế Khuê Việt	13	1.442.150.000
25	27	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	19	2.726.950.968
26	28	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Bảo Nguyên	2	245.180.000
27	29	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thái Dương	1	299.750.000
28	30	Công ty TNHH Thương mại Diên Niên	2	183.632.000
29	31	Công ty TNHH Vật Tư y tế Phương Lan	1	75.000.000
30	32	Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Tân Đại Thành	2	300.000.000
31	33	Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín	2	30.622.200
32	34	Công ty TNHH Thiết bị y tế Danh	11	526.500.000
33	35	Công ty Cổ phần Medcomtech	2	235.158.000
34	36	Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh	1	570.000.000
35	37	Công ty TNHH Thương mại Tâm Hợp	9	1.882.500.000
36	38	Công ty TNHH Thiết bị y tế Khải Vinh	1	13.200.000
37	39	Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam - CTCP	17	3.239.750.000
38	40	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật An Pha	10	451.500.000
39	41	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ và Sản xuất Việt Tường	6	879.900.000
40	42	Công ty Cổ phần Thương mại và Dược phẩm Tân Thành	2	104.188.400



STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu trúng thầu	Số danh mục	Giá trị trúng thầu (VND)
41	43	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương	2	114.975.000
42	44	Công ty TNHH Thiết bị y tế Y Phương	3	135.904.230
43	45	Công ty TNHH Phát Triển Kỹ thuật y tế M.D.T	2	68.712.000
44	46	Công ty TNHH Dược phẩm Thiết bị y tế Ki Ta Pi Da	1	425.400.000
45	47	Công ty TNHH Y tế Việt Tiến	2	274.500.000
46	48	Công ty TNHH Thiết bị y tế TVT	1	430.000.000
47	49	Công ty TNHH Thiết bị khoa học Việt Anh	1	22.340.000
48	50	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Xuất nhập khẩu Huy Hoàng	6	2.134.514.891
49	51	Công ty TNHH Thanh Phương	4	658.532.700
50	52	Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam)	4	466.060.000
51	53	Công ty TNHH Toàn Ánh	1	78.960.384
52	54	Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam	2	123.000.000
Tổng cộng			185	38.001.861.219

- Giá trúng thầu: 38.001.861.219 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, không trăm lẻ một triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm mười chín đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục chi tiết đính kèm;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng và các phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTTB (J06-026-nnminh) (8).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
(Kèm theo Quyết định 5065/QĐ-BVĐHYD ngày 18 tháng 8 năm 2021)

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị y tế Hoàng Phát (Mã HSĐX: 1)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	100	Clip mạch máu 2 thì 4.9 x 6.2mm	Clip mạch máu 2 thì titan, loại trung bình, màu xanh dương, kích thước 6.2x4.9mm Code PL567T	PL567T	Aesculap	Pháp	Aesculap	Đức	180 cái/ Hộp	Cái	1	7.020	34.000	238.680.000
2	2	101	Clip mạch máu 2 thì 4.5 x 4mm	Clip mạch máu 2 thì, bằng titan liên tục, Challenger TI, code PL569T/ PL572T	PL569T/ PL572T	Aesculap	Đức	Aesculap	Đức	12 v/ Hộp	Cái	1	576	96.000	55.296.000
Tổng cộng:			2 sản phẩm											Giá trị:	293.976.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Vietmedic (Mã HSĐX: 2)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
3	1	49	Kéo sinh học, 2ml	Kéo sinh học và mạch máu và màng não BioGlue 2ml	BG3502-5-G	Cryolife Inc	Mỹ	Cryolife Inc	Mỹ	Tube/2ml	Tube	1	72	7.500.000	540.000.000
4	2	50	Kéo sinh học, 5ml	Kéo sinh học và mạch máu và màng não BioGlue 5ml	BG3515-5-G	Cryolife Inc	Mỹ	Cryolife Inc	Mỹ	Tube/5ml	Tube	1	150	8.700.000	1.305.000.000
5	3	51	Mạch máu nhân tạo loại thẳng, bằng Polytetrafluoroethylene, đường kính 6/7/ 8mm, dài 50cm, có vòng xoắn ngoài toàn phần	Mạch máu nhân tạo ePTFE thẳng cỡ 6-7-8mm x 50cm, có vòng xoắn toàn phần	R06050C50 R07050C50 R08050C50	LeMaire Vascular Inc	Mỹ	LeMaire Vascular Inc	Mỹ	1 cái/ hộp	Cái	3	5	14.200.000	71.000.000
6	4	52	Catheter lấy huyết khối các cỡ 2 >7Fr	Catheter Fogarty các số	1601-28; 1601-38; 1601-48; 1601-58; 1601-68; 1601-78	LeMaire Vascular Inc	Mỹ	LeMaire Vascular Inc	Mỹ	1 bộ/ hộp	Bộ	3	25	1.280.000	32.000.000
Tổng cộng:			4 sản phẩm											Giá trị:	1.948.000.000

Handwritten signature

Red circular stamp

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiên Việt (Mã HSĐX: 3)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
7	1	73	Bình chứa gắn với bơm hút huyết khối loại 1000ml	Engine Canister (PAPS3)	PAPS3	Penumbra, Inc	USA	Penumbra, Inc	USA	Hộp/1 cái	Cái	3	30	1.575.000	47.250.000
8	2	74	Dây nối hút huyết khối, dài 200- > 300cm	Aspiration tubing	PST12	Penumbra, Inc	USA	Penumbra, Inc	USA	Hộp/1 cái	Cái	3	30	2.200.000	66.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	113.250.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Hoàng Nga (Mã HSĐX: 4)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
9	1	30	Bộ dụng cụ tháo dùi đóng thông liên nhĩ phù phổi, dùi cong	Cocoon Septal Delivery	COA	Vascular Innovations Co. Ltd	Thái Lan	Vascular Innovations Co. Ltd	Thái Lan	Hộp/1 bộ	Bộ	6	5	6.930.000	34.650.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	34.650.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Thiên Y (Mã HSĐX: 5)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
10	1	94	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 2,5x 7,5cm	Miếng và màng cứng loại tự dính 2,5cm x 7,5cm	ID-1305-1 DP-1013-1	Integra Life Sciences Corporation	Mỹ	Integra Life Sciences, Corporation	Mỹ	1 cái/ túi	Cái	3	9	6.400.000	57.600.000
11	2	96	Miếng ghép tạo hình mũi dạng lưới	Miếng ghép tạo hình mũi dạng lưới 40 x 9 x 1,1mm	OP9536	Matrix Surgical	Mỹ	Matrix Surgical	Mỹ	1 cái/ hộp	Cái	3	5	4.000.000	20.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	77.600.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Kim Hòa Phát (Mã HSĐX: 6)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	1	1	Stent graft động mạch chủ ngực, bằng Nitinol từ 22 - 46 mm	Bộ stent graft cho động mạch chủ ngực Valiant Captivia và phụ kiện	VAMFxxxxxxxxTE	Medtronic Ireland	Ireland	Medtronic INC	Mỹ	Hộp	Bộ	1	8	280.000.000	2.240.000.000
13	2	2	Stent có màng bọc dùng can thiệp hẹp eo mạch chủ và ngoại biên	Stent dùng cho can thiệp động mạch chủ, có lớp phủ graft - Begraft Aortic	BGAxxxxx_1/BGAxxxxx_2	Bentley Innomed GmbH	Đức	Bentley Innomed GmbH	Đức	Hộp/ Cái	Cái	3	5	75.000.000	375.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	2.615.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị Kỹ thuật H.B (Mã HSDX: 7)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
14	1	156	Phim X-quang tương thích máy Drypro, cỡ 35x43cm	Phim X-quang khô laser SD-Q 35 x 43cm (14x17 inch)	SD-Q	Konica Minolta - Nhật Bản	Mỹ	Konica Minolta	Nhật Bản	125 tấm/ Hộp	Tám	3	9,000	42,500	382,500,000
Tổng cộng:			1 sản phẩm											Giá trị:	382,500,000

Nhà thầu: Công ty TNHH Trang thiết bị và Vật tư y tế Hoàng Việt Long (Mã HSDX: 8)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
15	1	118	Bóng nong mạch vành áp lực thấp	Bóng nong mạch vành bán dẫn hồi LAXA	LAXxxxxx	GoodmanCo., Ltd	Nhật	Nipro Corporation	Nhật	Hộp 1 cái	Cái	3	25	7,875,000	196,875,000
16	2	119	Ông thông dẫn đường hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp mạch vành đến các tổn thương khó tiếp cận	Ông thông hỗ trợ can thiệp mạch vành loại Guide plus II	52-795; 52-796	Nipro Corporation	Nhật	Nipro Corporation	Nhật	Hộp 1 cái	Cái	3	5	15,750,000	78,750,000
17	3	120	Ông nội khí quản công miệng không bóng chèn, cỡ 3.5 Fr	Ông đặt nội khí quản công miệng/ công mũi không bóng Flexicare số 3,5	038-962-035; 038-964-035	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Hộp/10 ống	Ông	3	20	44,100	882,000
18	4	121	Ông nội khí quản công miệng không bóng chèn, cỡ 4.0 Fr	Ông đặt nội khí quản công miệng/ công mũi không bóng Flexicare số 4,0	038-962-040; 038-964-040	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Hộp/10 ống	Ông	3	50	44,100	2,205,000
19	5	122	Bơm tiêm dầu trắng, lệch tâm, không kim, 20ml	Bơm tiêm 20ml đầu lệch tâm không kim BD	300613	Becton Dickinson and Company Limited	Tây Ban Nha	Becton Dickinson and Company Limited	Tây Ban Nha	Hộp/120 cái	Cái	6	24,960	3,885	96,969,600
20	6	123	Bóng nong động mạch vành với hóa năng hoặc tái hẹp trong stent	Bóng cắt nong mạch vành chống trượt NSE Alpha	NSAxxxxx	Goodman/ Nipro	Nhật	Nipro Corporation	Nhật	Hộp/1 cái	Cái	3	12	8,820,000	105,840,000
Tổng cộng:			6 sản phẩm											Giá trị:	481,521,600

481.521.600

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức (Mã HSDX: 9)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hàng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
21	1	64	Bong nong van động mạch phổi	Tyshak II Percutaneous Transluminal Valvuloplasty Catheter (Tyshak II Catheter)	PPC300, PPC301, PPC302, PPC303, PPC304, PPC305, PPC306, PPC307, PPC308, PPC309, PPC310, PPC311, PPC312, PPC313, PPC314, PPC315, PPC316, PPC317, PPC318, PPC319, PPC320, PPC321, PPC322, PPC323, PPC324, PPC325, PPC326, PPC327, PPC328, PPC329, PPC330, PPC331, PPC332, PPC333, PPC334, PPC335, PPC336, PPC337, PPC338, PPC339, PPC340, PPC341, PPC342, PPC343, PPC344, PPC345, PPC346, PPC347, PPC348, PPC349, PPC350, PPC351, PPC352, SN001, SN002, SN003, SN004, SN005, SN006, SN007, SN008, SN009, SN010, SN011, SN013, SN11290, S0001, S0002, S0003, S0004, S0007, S0008, S0009, S0014, S0017, S0018, S0019, S0020, S0021, S0029, S0030, S0031, S0033, S0034, S0035, S0036, S0037, S0038, S0065, S0066, S0100.	NumED Inc., NumED Canada, Inc	Mỹ, Canada	NumED Inc., NumED Canada, Inc	Mỹ, Canada	Hộp/1 bộ	Bộ	3	30	13.230.000	396.900.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	396.900.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Sing (Mã HSDX: 10)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hàng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
22	1	31	Vít tự tiêu sinh học cố định dây chằng chéo có phủ Hydroxyapatite (HA) loại ten cùn, rỗng ruột	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu BIORCI HA	BIORCI HA/ 720...	Smith & Nephew Inc, EndoScopy Division	Mỹ	Smith & Nephew	Mỹ	Củ/Hộp	Củ	1	15	8.500.000	127.500.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	127.500.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Đại Dương (Mã HSDX: 11)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hàng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
23	1	42	Ông thông chữ T giữ đường mỏ khí quản, Silicon mềm, các cỡ	Montgomery R safe-T-Tube TM	520010I; 520010R; 520011I; 520011R; 520012; 520012R; 520013I; 520013R; 520014I; 520014R; 520015I; 520015R; 520016I; 520016R	Boston	Mỹ	Boston	Mỹ	1 cuff/hộp	Củ	3	2	12.000.000	24.000.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	24.000.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Công Vàng (Mã HSDX: 12)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
24	1	39	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, có 2 khoang nhồi xương	Đĩa đệm cột sống lưng Coroent, loại cong	66xxxxxx	Nuvasive, Inc	Mỹ	Nuvasive, Inc	Mỹ	Cái/ Gói	Cái	3	30	10.700.000	321.000.000
25	2	40	Miếng vá khuyết sọ 120x120x0.6mm, dạng 3D	Lưới và sọ 3D, titan, kích thước 120x120x0.6mm Anton Hipp	12.181.06	Anton Hipp GmbH	Đức	Anton Hipp GmbH	Đức	Miếng/ gói	Miếng	3	5	13.450.000	67.250.000
26	3	41	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não, cỡ 4Fr	Bộ catheter Natus đo, theo dõi áp lực nội sọ nhu mô não 1104B- dùng cho máy ICP CAM 2	110-4B	Natus Medical Incorporated	Mỹ	Natus Medical Incorporated	Mỹ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	3	9	16.550.000	148.950.000
Tổng cộng:			3 sản phẩm											Giá trị:	537.200.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược Kim Đô (Mã HSDX: 15)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
27	2	141	Gạc lưới tẩm bạc, cỡ 10 x 12cm	Urgotul Ag/Silver 10cm x 12cm	551315	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo	Pháp	Hộp 16 miếng	Miếng	3	320	55.000	17.600.000
28	3	142	Băng thun 10cm x 4.5m	Urgoband 10cm x 4.5m	691317	Urgo Healthcare	Thái Lan	Urgo Healthcare	Thái Lan	Hộp 30 cuộn	Cuộn	6	12.900	22.500	290.250.000
29	4	143	Băng thun 15cm x 4.5m	Urgoband 15cm x 4.5m	691318	Urgo Healthcare	Thái Lan	Urgo Healthcare	Thái Lan	Hộp 20 cuộn	Cuộn	6	1.200	31.200	37.440.000
30	5	144	Băng thun 7.5cm x 4.5m	Urgoband 7.5cm x 4.5m	691316	Urgo Healthcare	Thái Lan	Urgo Healthcare	Thái Lan	Hộp 40 cuộn	Cuộn	6	2.040	18.200	37.128.000

100%

STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
31	6	145	Băng dính có oxy kềm, 10cm x 4,5m	Urgocrep 10cm x 4,5m	Urgo Healthcare	Thái Lan	Urgo Healthcare	Thái Lan	Hộp 1 cuộn	Cuộn	6	387	135.700	52.515.900
32	7	146	Gạc lưới, cỡ 10 x 10cm	Urgoul 10cm x 10cm	Laboratoires Urgo	Pháp	Laboratoires Urgo	Pháp	Hộp 10 miếng	Miếng	1	1.670	32.500	54.275.000
Tổng cộng:		6	sản phẩm										Giá trị:	489.208.900

Nhà thầu: Công ty Cổ phần y tế Thành Ân (Mã HSDX: 16)															
STT nhà thầu	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
33	1	55	Không hàng toàn phần không xi măng, chom ceramic mỏng lót ceramic, ở cổ có gờ định vị và vít chống thấm dịch.	Khốp hàng toàn phần không xi măng Arla Ceramic on Ceramic	A - COC Total Hip (111-20-60xx, 111-152-6xx, 111-12-3xxx, 111-22-10xx, 111-12-91xx)	Signature	Ireland/Úc	Signature	Ireland	5 Hộp/ Bộ	Bộ	3	8	88.600.000	708.800.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	708.800.000

Nhà thầu: Công ty CP Xuất nhập khẩu Công Nghệ Xanh (Mã HSDX: 17)														
STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
34	1	53	Clip mạch máu cỡ 4 x 5,33mm	Clip mạch máu titanium cỡ trung bình Ligaclip medium, độ mở clip 4mm, chiều dài clip đóng 5,33mm L1700	Ethicon Endo- Surgery S.A de C.V.,	Mexico	Ethicon Endo- Surgery, LLC	United States of America	V7/6 cái	V7	2	216	202.881	43.822.296
Tổng cộng:		1	sản phẩm										Giá trị:	43.822.296

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông (Mã HSDX: 18)														
STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
35	1	92	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em từ 11 - 25kg đang suy thận cấp	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M60	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries	Pháp	4 Bộ/ Thùng	Bộ	1	8	6.600.000	52.800.000
36	2	93	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em < 11kg có suy thận cấp	Bộ quả lọc máu liên tục HF20 Prismaflex	Gambro Industries	Pháp	Gambro Industries	Pháp	4 Bộ/ Thùng	Bộ	1	8	13.500.000	106.400.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm										Giá trị:	159.200.000

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
37	1	176	Chỉ khâu không tiêu bằng tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 3/0, 90cm, 2 kim tròn, 1/2C, 26mm	Opilene 3/0 90cm 2XHR26 CV RCP	C3090908	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha		B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 lớp	Tép	1	72	107.100	7.711.200
38	2	177	Kim gây tê đảm rối thần kinh 22G, 50mm	Stimuplex Needle A50 G 22 x 2"	4894502	B.Braun Melsungen AG/Hakko Co. Ltd	Japan		B.Braun Melsungen AG	Đức	Hộp/25 cái	Cái	1	50	146.993	7.349.650
Tổng cộng:															Giá trị:	15.060.850

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)		
39	1	32	Stent graft động mạch chủ bụng, cơ chế bóp-rời-Thả	Bộ stent graft cho can thiệp động mạch chủ bụng E-tegra và phụ kiện (gồm dây dẫn, bóng nong, hệ thống mang Stent graft)	93MBxxxxxx-xx 93CLxxxxxx 93AExxxxxxx 93AUxxxxxx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	4	290.000.000	1.160.000.000		
40	2	33	Stent graft động mạch chủ bụng, loại bỏ sung, cơ chế Bóp-rời-Thả	Stent graft phụ nối dài, sử dụng trong can thiệp động mạch chủ bụng, tương thích với loại E-tegra	93CLxxxxxx 93AExxxxxxx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 cái	Cái	1	1	75.000.000	75.000.000		
41	3	34	Stent graft động mạch chủ-chiều, có nhánh bảo tồn, cơ chế Bóp-rời-Thả	Bộ stent graft cho can thiệp động mạch chủ E-lac độc lập và phụ kiện (gồm dây dẫn, bóng nong, hệ thống mang Stent graft)	72IBxxxxxxxxxx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	1	120.000.000	120.000.000		
42	4	35	Stent graft động mạch chủ bụng-chiều có nhánh bảo tồn, cơ chế Bóp-rời-Thả	Bộ stent graft cho can thiệp động mạch chủ - chiều E-lac và phụ kiện (gồm dây dẫn, bóng nong, hệ thống mang Stent graft)	72IBxxxxxxxxxx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	2	120.000.000	240.000.000		
43	5	36	Stent graft động mạch chủ ngực, cơ chế Bóp-rời-Thả.	Bộ stent graft cho can thiệp động mạch chủ ngực E-vita THORACIC 3G và phụ kiện (gồm dây dẫn, bóng nong, hệ thống mang Stent graft)	70SOxxxxxxxx-xx 70STxxxxxxxx-xx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	3	265.000.000	795.000.000		
44	6	37	Stent graft động mạch chủ ngực, loại bỏ sung, cơ chế Bóp-rời-Thả.	Stent graft bỏ sung cho can thiệp phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực, tương thích với loại E-vita THORACIC 3G	70SOxxxxxxxx-xx 70STxxxxxxxx-xx	Jotec GmbH	Đức	Jotec GmbH	Đức	Hộp/ 1 cái	Cái	1	1	70.000.000	70.000.000		
Tổng cộng:													6	sản phẩm		Giá trị:	2.460.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Đại Trường Sơn (Mã HSDX: 21)

STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
45	1	147	Ví ống thông can thiệp mạch màu ngoại biên và dòng mạch vành, kềm dây dẫn	xxM/CxxxxxST xxM/CxxxxxSN xxM/Cxxxxx45	Merit Medical Systems, Inc	Mỹ	Merit Medical Systems, Inc	Mỹ	Hộp/1 cái	Cái	1	50	9.300.000	465.000.000
46	2	148	Hạt nút mạch vĩnh viễn không tải thuốc dùng tắc mạch tạng, đi đáng mạch máu	SxxxxGH	Biosphere Medical SA	Pháp	Merit Medical Systems, Inc	Mỹ	Hộp 1 lọ	Lọ	1	20	5.900.000	118.000.000
47	3	149	Hạt nút mạch vĩnh viễn có tải thuốc sử dụng trong truyền tắc mạch máu ung thư tế bào gan	VxxxxHS	Biosphere Medical SA	Pháp	Merit Medical Systems, Inc	Mỹ	Hộp 1 lọ	Lọ	1	30	33.600.000	1.008.000.000
Tổng cộng:		3	sản phẩm										Giá trị:	1.591.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Đầu Tư và Thương mại Thăng Long Quốc Tế (Mã HSDX: 22)

STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
48	1	56	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô, kích thước 550µm		Shanghai Raykeen Laser Technology Co, Ltd	Trung Quốc	Shanghai Raykeen Laser Technology Co, Ltd	Trung Quốc	Sợi/ Gói	Sợi	6	10	35.000.000	350.000.000
49	2	57	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô, kích thước 272µm		Shanghai Raykeen Laser Technology Co, Ltd	Trung Quốc	Shanghai Raykeen Laser Technology Co, Ltd	Trung Quốc	Sợi/ Gói	Sợi	6	4	35.000.000	140.000.000
50	3	58	Dụng cụ cắt bao quy đầu	Thiết bị cắt bao quy đầu II	WHO12, WHO15, WHO18, WHO21, WHO26, WHO30, WHO36	Jiangxi Langhe Medial Instrument, Co., Ltd	Jiangxi Langhe Medial Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Cắt/ hộp	Cái	4	64	3.500.000	224.000.000
Tổng cộng:		3	sản phẩm										Giá trị:	714.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế EMC (Mã HSDX: 23)

STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
51	1	91	Kim lấy mẫu, lấy thuốc, các cỡ	Kim tiêm 18G x 1 1/2"	Tanaphar	Việt Nam	Tanaphar	Việt Nam	100 cây/ hộp	Cây	5	309.600	273	84.520.800
Tổng cộng:		1	sản phẩm										Giá trị:	84.520.800

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Phúc Tín (Mã HSDX: 24)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu nếu có	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
52	1	174	Ví ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, sợi bên Tungsten phủ hydrophilic	Ví ống thông can thiệp Asahi Masters Parkway HF kit	WMST105-27HFK (tất cả các mã)	Asahi Intecc Co., Ltd	Thái Lan	Asahi Intecc Co., Ltd	Nhật Bản	Bộ/Hộp	Bộ	4	400	10.000.000	4.000.000.000
53	2	175	Ví ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, sợi bên Tungsten phủ hydrophilic, đầu tip 1.9F	Ống thông (ví ống thông) can thiệp Asahi Masters Parkway soft, paryway HF, Tellus các mã	WMST105-18PWSF (tất cả các mã)	Asahi Intecc Co., Ltd	Thái Lan	Asahi Intecc Co., Ltd	Nhật Bản	1 cái/ gói	Cái	4	129	9.000.000	1.161.000.000
Tổng cộng:			2 sản phẩm											Giá trị:	5.161.000.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Bảo Thạch (Mã HSDX: 25)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu nếu có	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
54	1	29	Bộ trang phục phòng chống dịch qua đường tiếp xúc	Bộ trang phục phòng dịch	963PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch	Việt Nam	Gói/1 bộ	Bộ	5	1.290	63.000	81.270.000
55	2	200	Khẩu trang y tế dây thun	Khẩu trang 3 lớp tiết trùng	604PA	Bảo Thạch	Việt Nam	Bảo Thạch	Việt Nam	Gói/1 cái	Cái	5	1.400.000	945	1.323.000.000
Tổng cộng:			2 sản phẩm											Giá trị:	1.404.270.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Y tế Khuê Việt (Mã HSDX: 26)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu nếu có	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
56	1	125	Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối phủ nhân titanium có móc và tai gắn vào xương, chuỗi Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), thiết kế chuỗi rời 3 thành phần,	Khớp háng toàn phần không xi măng MRP - MRS, loại thay lại, có móc, chuỗi dài 200mm	6091xxx 6121xxx 6090xxx 59035xx 54xxxxx 548xx1011 54xxxxxxx 60901xx 51265xxxxx/ 51665xxxx 51045xxxx	Peter Brehm	Đức	Peter Brehm GmbH	CHLB Đức	Gói/ 1 Bộ	Bộ	3	1	182.900.000	182.900.000

Handwritten signature/initials.

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
57	2	126	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương đòn, trái, phải, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	750.598xxx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	30	7.200.000	216.000.000
58	3	127	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương quay, trái, phải, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	750.592xxx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	20	6.200.000	124.000.000
59	4	128	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, các loại, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	900.5901xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	6	8.600.000	51.600.000
60	5	129	Nẹp khóa xương cánh tay (bàn hẹp), lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương cánh tay - cẳng chân bàn hẹp, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	900.5351xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	10	7.900.000	79.000.000
61	6	130	Nẹp khóa xương cẳng tay, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương cẳng tay - bàn nhỏ, thẳng, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	900.5250xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	16	5.100.000	81.600.000
62	7	131	Nẹp đầu dưới xương chày, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương chày, phải, trái, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	750.597xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	8	10.400.000	83.200.000
63	8	132	Nẹp khoá lòng máng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa lòng máng, các cổ, titan nguyên chất 99,6% thuần Đức	750.5984xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	10	4.700.000	47.000.000
64	9	133	Nẹp khóa mắt cá chân, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa mắt cá chân trái phải, các cổ, titan nguyên chất 99,6%	750.5978xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	10	7.400.000	74.000.000
65	10	134	Vít khóa đường kính 4,5 mm	Vít khóa D 4,5mm, các cổ, titan TiAl6V4	750.3440x	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	280	500.000	140.000.000
66	11	135	Vít vô đường kính 4,5mm	Vít vô D, 4,5mm, các cổ, titan TiAl6V4	750.3460xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	195	480.000	93.600.000
67	12	136	Vít vô đường kính 3,5mm	Vít vô 3,5mm, các cổ titan TiAl6V4	750.3360xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	245	450.000	110.250.000
68	13	137	Vít xoắn đường kính 5,5mm	Vít xoắn khóa, D 5,5 mm, titan TiAl6V4	750.3560xx	Intericus	Đức	IntericusGmbH	CHLB Đức	Tủ/ Cái	Cái	3	300	530.000	159.000.000
Tổng cộng:			13 sản phẩm											Giá trị:	1.442.150.000

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
69	1	3	Chỉ khâu tiêu châm bằng polydioxanon, đơn sợi, 3/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật PDS II số 3/0, 70cm, kim tròn đầu tròn plus 26mm, 1/2C	W9124H	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/36 tệp	Tệp	2	1.440	123.900	178.416.000
70	2	4	Chỉ khâu tiêu châm bằng polydioxanon, đơn sợi, 4/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật PDS II 4/0, 70cm, kim tròn SH-2 taperpoint plus 20mm, 1/2C	W9115H	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/36 tệp	Tệp	2	3.852	127.512	491.176.224
71	3	5	Chỉ khâu tiêu châm bằng polydioxanon, đơn sợi, 5/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật PDS II số 5/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn plus 17mm, 1/2C	W9108H	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/36 tệp	Tệp	2	396	208.194	82.444.824
72	4	6	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 9/0 dài 13cm, 1 Kim tròn dài 5.1mm, 3/8C,	Chỉ phẫu thuật ETHILON 9/0, dài 13cm, kim tròn 5.1 mm, 3/8C	W2829	Ethicon, LLC	USA	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp/sợi	1	96	559.797	53.740.512
73	5	8	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 6/0 dài 60cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 6/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	W8712	Ethicon, LLC	USA	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp/sợi	1	444	174.930	77.668.920
74	6	9	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 7/0 dài 60cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 7/0, 60cm, 2 kim tròn đầu tròn MultiPass 9.3mm, 3/8C	W8702	Ethicon, LLC	USA	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp/sợi	1	108	209.265	22.600.620
75	8	11	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 9/10 4/0 dài 75cm, 1 Kim tam giác, dài 16mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật coated Vicryl số 4/0 dài 75cm, kim tam giác 16mm, 3/8C	W9443	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp/sợi	2	240	105.273	25.265.520

Handwritten signature

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/chứng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
76	9	12	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 3/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS không khâu ligacare MP số 3/0, dài 70cm, kim tròn SH Plus 26mm, 1/2C	VCP316H	Ethicon, Inc.	USA	Ethicon, Inc.	Mỹ	Hộp 36 tệp	Tệp/sợi	1	5.328	77.532	413.090.496
77	10	13	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, số 1, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS không khâu ligacare MP số 1, dài 90cm, kim tròn CT 40mm, 1/2C	VCP359H	Ethicon, Inc.	USA	Ethicon, Inc.	Mỹ	Hộp 36 tệp	Tệp/sợi	1	5.328	98.427	524.419.056
78	11	15	Chỉ khâu tiêu chặn bằng polydioxanon, đơn sợi, 7/0 dài 9,3mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật PDS II số 7/0, dài 70cm, 2 kim tròn đầu tròn 9,3mm, 3/8C	Z1711E	Ethicon, Inc.	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 24 tệp	Tệp/sợi	2	48	298.935	14.348.880
70	12	16	Chỉ khâu tiêu chặn bằng polydioxanon, đơn sợi, có neo trên thân chỉ, số 1 dài 45cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật STRATAFEX SYNVIETKIC không khâu ligacare MP, số 1 dài 45cm, 1 đầu tự khóa - 1 kim tròn đầu tròn CT dài 40mm 1/2C	SXPP1A405	Ethicon, Inc.	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp/sợi	2	240	757.890	181.893.600
80	13	17	Chỉ khâu tiêu chặn bằng polydioxanon, đơn sợi, 4/0 dài 30cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 17mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật STRATAFEX SPIRAL PDS PLUS có chốt khâu khâu Triclosan, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn, 4/0, dài 20cm, 1 kim tròn RB-1 dài 17mm, 1/2C HS lằn rõ	SXPP1B+28	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp	1	60	1.005.774	60.346.440
81	14	18	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, số 0 dài 100cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật Prolene số 0, dài 100cm, kim tròn đầu tròn 31mm, 1/2C	W8430	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp	1	96	104.496	10.031.616
82	15	20	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi 5/0 dài 75cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 1/2C,	Chỉ phẫu thuật prolene số 5/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu cắt Ethalloy 13mm, 1/2C	W8710	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp	1	648	143.745	93.146.760
83	16	21	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi 6/0 dài 60cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 11mm, 3/8C	Chỉ phẫu thuật Prolene số 6/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn Ethalloy 11mm, 3/8C	W8597	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp 12 tệp	Tệp	1	600	146.853	88.111.800

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
84	17	22	Chỉ khâu tiêu chấm bằng polyglactin 910, da sợi, 5/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật coated Vicryl số 5/0 dài 75cm, kim taper point plus 17mm, 1/2C	W9105	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/12 tệp, miếng	Miếng	2	1.392	103.110	143.529.120
85	18	23	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, da sợi, 6/0 dài 45cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 13mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật coated Vicryl số 6/0 dài 45cm, kim tròn đầu tròn dài 13mm	W9981	Ethicon, Inc	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/12 tệp, miếng	Miếng	2	24	134.820	3.235.680
86	19	24	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, da sợi, 2/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật Vicryl plus kháng khuẩn Iragacare MP số 2/0, 70cm, kim tròn SH 26mm, 1/2C	VCP317H	Ethicon, Inc.	Mỹ HS làm rõ	Ethicon, Inc.	Mỹ	Hộp/36 tệp, miếng	Miếng	1	1.332	81.900	109.090.800
87	10	25	Chỉ khâu tiêu chấm bằng polyglactin 910, da sợi, 4/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật Vicryl plus kháng khuẩn Iragacare MP số 4/0, 70cm, kim tròn SH-1 22mm, 1/2C	VCP310H	Ethicon, Inc.	Mỹ HS làm rõ	Ethicon, Inc.	Mỹ	Hộp/36 tệp, miếng	Miếng	1	1.260	122.535	154.394.100
Tổng cộng:			19 sản phẩm											Giá trị:	2.726.950.968

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Bảo Nguyễn (Mã HSDX: 28)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
88	1	61	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, một mảnh	Thủy tinh thể nhân tạo treo CZ70BD	CZ70BD	Alcon	Mỹ	Alcon Laboratories, Inc.	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	1	2	1.000.000	2.000.000
89	2	62	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco, tổng hợp Sodium hyaluronate, Sodium chondroitin sunfat	Chất nhầy PT phaco Duovisc 0005710022	0005710022	Alcon	Bi	Alcon Laboratories, Inc.	Mỹ	Hộp	Hộp	1	400	607.950	243.180.000
Tổng cộng:			2 sản phẩm											Giá trị:	245.180.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thái Dương (Mã HSDX: 29)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
90	1	26	Đầu cắt tĩnh mạch thực quản	Đầu cắt tĩnh mạch thực quản	SL....	Intelligent Endoscopy	Mỹ	Intelligent Endoscopy, LLC	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	3	250	1.199.000	299.750.000
Tổng cộng:			1 sản phẩm											Giá trị:	299.750.000

Handwritten signature

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Diện Niên (Mã HSDX: 30)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
91	1	178	Túi ép phòng, cỡ 350mm x 80mm x 100mm	Steri Dual Eco Reel Gussse 35cm x 8cm x 100m - 8762 túi ép phòng tiết trùng	8.762	3M	Thổ Nhĩ Kỳ	3M	Đức	2 cuộn/ thùng	Cuộn	4	34	2.048.000	69.632.000
92	2	179	Bộ kit kiểm tra vệ sinh bề mặt	3M Clean - Trace ATP Surface UXC	-	3M	Anh	3M	Mỹ	Hộp/10 que	Que	6	1.200	95.000	114.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	183.632.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Vật Tư y tế Phương Lan (Mã HSDX: 31)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
93	1	124	Ông cho ăn thông mũi da dày lưu dài ngày bằng 100% silicone, cỡ từ 12> 20Fr	Ông silicone nuôi ăn đường mũi - da dày, có miếng và nắp (đầu tip đóng)	800 000 0001 800 000 0002 800 000 0003 800 001 5275 800 001 5276 800 001 5277 800 001 5278 800 001 5279	Vietnam Create Medic Co.,Ltd	Việt Nam	Công ty TNHH Việt Nam Create Medic	Việt Nam	Hộp/ 10 cái	Cái	3	500	150.000	75.000.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	75.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Công nghệ Tân Đại Thành (Mã HSDX: 32)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
94	1	78	Bình chứa dịch 3 lit dùng trong truyền dịch nhanh	Bình chứa dịch 3.0 lit	903-00018P(903-00018)	Belmont Medical	Mỹ	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Bình/ Hộp	Bình	3	20	6.500.000	130.000.000
95	2	79	Bộ phụ kiện lấy dịch dùng trong việc truyền nhanh	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn 3 đầu lấy dịch	903-00006P(903-00006)	Belmont Medical	Mỹ	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Bộ/ túi	Bộ	3	20	8.500.000	170.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	300.000.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Trang thiết bị y tế Trọng Tín (Mã HSDX: 33)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
96	1	43	Ông ca-nuyn mở khí quản 1 nòng, có bóng, các cỡ	Canyl mở khí quản blue line Ultra có bóng chèn, các số 6-9	100/800/0xx	Smiths	C.H.Séc	Smiths Medical ASD Inc.,	Mỹ	01 cái/ gói	Cái	3	10	273.000	2.730.000
97	2	44	Ông thông tiêu 1 nhánh	Ông thông tiêu nelaton comfortsoft mã hóa màu, các cỡ 8-18	Anxx	Symphon	Dài Loan	Smiths Medical ASD Inc.,	Mỹ	01 cái/ gói	Cái	4	5.800	4.809	27.892.200
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	30.622.200

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
98	1	80	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo, thục dây xương lạng trường	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu Genesys Matryx các cỡ	23xxxxM5	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	5	8.000.000	40.000.000
99	2	81	Vít treo dây chằng treo dây chằng	Vít treo gân các cỡ	T50xx	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	5	9.500.000	47.500.000
100	3	82	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương đùi	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi dùng cho kỹ thuật all inside	KFB035	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	5	13.000.000	65.000.000
101	4	83	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương chậu	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chậu dùng cho kỹ thuật all inside	KTB01x, KFL100	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	5	16.000.000	80.000.000
102	5	84	Mũi khoan ngược khoan tạo đường hầm kiểu ngược đóng, bằng thép không gỉ	Mũi khoan ngược sử dụng cho kỹ thuật all inside	KRRxxxx	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	3	3.000.000	9.000.000
103	6	85	Vít neo tự tiêu khâu sụn viên khớp vai	Vít neo tự tiêu các loại (đk 2.1mm, 2.6mm)	NP2xx	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	3	10.000.000	30.000.000
104	7	86	Vít chi neo khâu chóp xoay khớp vai	Vít neo 5.0mm	C5070H	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	4	8.000.000	32.000.000
105	8	87	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, đường kính đầu 2.7mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio, loại đầu cong 50 độ	AES-50S	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	5	10.000.000	50.000.000
106	9	88	Vít neo chóp xoay	Vít neo Poplok bằng vật liệu Peck có định chóp xoay	CKP-45xx	Conmed	Mỹ	Conmed	Mỹ	Mỹ	1 cái/ Hộp	Cái	3	4	11.500.000	46.000.000
107	10	89	Đinh nội tủy thân xương dài, đường kính 7-12mm	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày 2 và 4 lỗ bắt vít các cỡ	100x-08xxx, 100x-09xxx, 100x-10xxx, 100x-11xxx, 100x-12xxx	Sign	Mỹ	SIGN	Mỹ	Mỹ	1 cái/ gói	Cái	3	8	4.500.000	36.000.000
108	11	90	Khớp háng toàn phần không xi măng, chôn ceramic, miếng lót polyethylene, ổ cối Ti-6Al-4V, có rãnh chống xoay, miếng đệm có gờ chống trật 20 độ	Khớp háng toàn phần không xi măng loại polyethylene, ổ cối Ti-6Al-4V, có rãnh chống xoay, miếng đệm có gờ chống trật 20 độ	00-6200-0xx-xx, 00-6310-0xx-xx, 00-8775-0xx-xx, 01.0010x.xxx, 00-6250-065-xx	Zimmer	Mỹ/ Thụy Sĩ	Zimmer	Mỹ	Mỹ	Hộp/Bộ	Bộ	4	1	91.000.000	91.000.000
Tổng cộng:			11 sản phẩm												Giá trị:	526.500.000

Handwritten signature

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Medcomtech (Mã HSDX: 35)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
109	1	27	Ông nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông Sodium Citrate 3,2% 1,8ml	Ông nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông Sodium Citrate 1,8ml	14074	Vacutest Kima S.r.l	Ý	Vacutest Kima S.r.l	Ý	Khay/ 50 ống	Ông	3	52.000	2.604	135.408.000
110	2	28	Ông nghiệm chân không K2 EDTA 2ml	Ông nghiệm lấy máu chân không, chứa chống đông EDTA K2 2ml	13505	Vacutest Kima S.r.l	Ý	Vacutest Kima S.r.l	Ý	Khay/ 50 ống	Ông	3	50.000	1.995	99.750.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	235.158.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh (Mã HSDX: 36)

STT theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	
111	1	54	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, mặt mạnh, phi cầu	Thủy tinh thể mềm Tecnis 1 (ZCB00)	ZCB00	Johnson & Johnson/ Abbott	Mỹ	Johnson & Johnson Surgical Vision, Inc..	Mỹ	Cặp/Hộp	Cái	1	150	3.800.000	570.000.000
Tổng cộng:		1 sản phẩm											Giá trị:	570.000.000	

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Tâm Hợp (Mã HSDX: 37)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
112	1	108	Cáp nối Catheter chân đoạn điện sinh lý 4 điện cực, độ cong cố định	Supreme Electrophysiology Extension cable/ Electrophysiology Extension cable (Response)	401980, 401981, 401983, 401972, 401972, 401977, (các cỡ)	St. Jude Medical	USA/ Costarica	St. Jude Medical	USA	Hộp/ 1 cái	Cái	1	10	6.300.000	63.000.000
113	2	109	Ông thông đường dẫn hỗ trợ xuyên vách liên nhĩ, dài 63cm	Swartz Braided Transseptal Guiding Introducer	407449, 407439, (các cỡ)	Abbott Medical/ St.Jude Medical	USA	Abbott Medical/ St.Jude Medical	USA	Hộp/ 1 cái	Cái	3	3	6.500.000	19.500.000
114	3	110	Mạch máu nhân tạo 3-4 nhánh, tấm gelatin	Gelweave 4 branch Plexus	73241088/8; 73261088/8; 73281088/8; 73301088/8; (các cỡ)	Vascutek	Anh	Vascutek	Anh	Hộp/ 1 cái	Cái	1	1	42.500.000	42.500.000
115	4	111	Ông ghép mạch máu	Gelweave Valsalva	730024ADP, 730026ADP, 730028ADP, 730030ADP, (các cỡ)	Vascutek	Anh	Vascutek	Anh	Hộp/ 1 cái	Cái	1	1	42.500.000	42.500.000

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
116	5	112	Van tim động mạch chủ nhân tạo sinh học, bằng màng ngoài tim bò, phủ polyester, các cỡ	Trifecta Valve with Glide Technology (Trifecta GT) Aortic	TFGT-(size)A	St. Jude Medical	USA/ Brazil/ Costarica	St. Jude Medical	USA	Hộp/ 1 cái	Cái	2	10	85.000.000	850.000.000
117	6	113	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch có lớp áo nước, dài 10 > 16cm	Radifocus Introducer II M Coat	RM*AF6J10SQW (các cỡ)	Terumo	Nhật	Terumo	Nhật	Hộp/5 cái	Cái	1	500	690.000	345.000.000
118	7	114	Van tim hai lá nhân tạo sinh học, lá van bằng màng ngoài tim heo, các cỡ	Epic Mitral Valve	E100-(size)M	St. Jude Medical/ St. Jude Medical Costa Rica Ltda/ St. Jude Medical Brasil Ltda	Mỹ/ Costa Rica/ Brazil	St. Jude Medical	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	2	5	52.000.000	260.000.000
119	8	115	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, các cỡ	Master Series (Mitral Polyester Cuff)	(size)MJ-501	St. Jude Medical/ St. Jude Medical, Puerto Rico, LLC	Mỹ	St. Jude Medical	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	1	5	25.000.000	125.000.000
120	9	116	Van tim động mạch chủ nhân tạo cơ học, có khung bảo vệ, các cỡ	Regent Mechanic Heart Valve	(size)AGN-751	St. Jude Medical/ St. Jude Medical, Puerto Rico, LLC	Mỹ	St. Jude Medical	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	1	5	27.000.000	135.000.000
Tổng cộng:			9 sản phẩm											Giá trị:	1.882.500.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Khải Vinh (Mã HSDX: 38)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
121	1	157	Dụng cụ mở đường mạch máu sử dụng tái tưới máu cho người bệnh, bằng coil kim loại	Super Arrow-Flex (chiều dài 11cm)	CP-07611 (các cỡ)	Arrow	USA/ Mexico/ Séc	Arrow International LLC	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	4	15	880.000	13.200.000
Tổng cộng:			1 sản phẩm											Giá trị:	13.200.000

Nhà thầu: Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam - CTCP (Mã HSDX: 39)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
122	1	181	Đĩa đệm cột sống lưng cong, có mũi hình nhọn phẳng phần đầu	Đĩa đệm đối song lưng pezo-T	CS 3315-xx; CS 3316-xx; CS 3317-xx	GSELL Medical Plastics AG	Thụy Sĩ	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	55	14.000.000	770.000.000

Moan

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
123	2	182	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, có mũi nhọn phẳng	Đĩa đệm đốt sống lưng lõi sau pezo-P	CS 3301-xx; CS 3302-xx; CS 3303-xx	GSELL Medical Plastics AG	Thụy Sĩ	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	30	12.992.000	389.760.000
124	3	183	Đĩa đệm cột sống cổ, góc nghiêng 5 độ	Đĩa đệm đốt sống cổ Cerv-X	CS 8200-xx CS 8202-xx	A-SPINE Asia Co., Ltd	Bài Loan	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	2	10	10.000.000	100.000.000
125	4	184	Đốt sống cột sống cổ, kèm vít cố định	Đốt sống cổ nhân tạo ADD Plus	CS 2253-xx-xx; CS 2259; CS 1300-xxT; CS 1303-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	10	45.000.000	450.000.000
126	6	186	Vít chặn cổ đường kính 5,0mm, dài 6-> 10mm, tương thích nẹp chặn cổ	Vít chặn tự tạo ren neon3	CS 3914-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	25	2.500.000	62.500.000
127	7	187	Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính 4,5-> 10mm, dài 25 -> 60mm	Vít đa trục uCentum	CS 3882-xxx-xxx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	140	5.500.000	770.000.000
128	8	188	Vít đơn trục cột sống có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính 4,5-> 10mm, dài 25 -> 60mm	Vít đơn trục uCentum	CS 3883-xxx-xxx; CS 3803-xxx-xxx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	20	4.900.000	98.000.000
129	9	189	Vít khóa trong cho vít cột sống lưng cổ định kẹp rãnh mũ vít hình vuông	Vít khóa trong cho vít cổ định sẵn uCentum	CS 3801-02	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	80	1.217.000	97.360.000
130	10	190	Vít khóa trong vít đa trục bơm xi măng, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống	Vít khóa trong cho vít uCentum	CS 3801-01	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức/ Châu Âu	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Gói/ 1 cái	Cái	1	200	1.000.000	200.000.000
131	11	191	Nẹp cột sống cổ nước có vòng khóa 1 tầng, dài 12-> 26mm	Nẹp khóa cổ định cột sống cổ 1 tầng (uVion)	UM 102-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Ulrich GmbH & Co., KG	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	5	7.644.000	38.220.000

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu nếu có	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
132	12	192	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 2 tầng, dài 24-> 46mm	Nẹp khóa cổ định cột sống cổ 2 tầng (uNion)	UM 102-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Ulrich GmbH & Co., KG	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	5	9.172.000	45.860.000
133	13	193	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 3 tầng, dài 39-> 69mm	Nẹp khóa cổ định cột sống cổ 3 tầng (uNion)	UM 102-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Ulrich GmbH & Co., KG	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	5	10.700.000	53.500.000
134	14	194	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 4 tầng, dài 60-> 84mm	Nẹp khóa cổ định cột sống cổ 4 tầng (uNion)	UM 102-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Ulrich GmbH & Co., KG	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	3	13.250.000	39.750.000
135	15	195	Vít cột sống cổ lõi trước đa hướng dùng kèm nẹp cổ trước có vòng khóa	Vít cổ định cột sống cổ đa hướng, tự tạo ren uNion	UM 154-xx-xx	Ulrich GmbH & Co., KG	Đức	Ulrich GmbH & Co., KG	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	40	1.600.000	64.000.000
136	16	196	Xương nhân tạo bằng β Tricalcium Phosphate, dạng bột, 1ml	Bột xương uDesis 1cc	CS 6604-010	TCM Associates Ltd	Anh	TCM Associates Ltd	Anh	Gói/cái	Cái	3	2	4.500.000	9.000.000
137	17	197	Xương nhân tạo bằng β Tricalcium Phosphate, dạng bột, 2.5ml	Bột xương uDesis 2.5cc	CS 6604-025	TCM Associates Ltd	Anh	TCM Associates Ltd	Anh	Gói/cái	Cái	3	2	9.900.000	19.800.000
138	18	198	Xương nhân tạo bằng β Tricalcium Phosphate, dạng bột, 5ml	Bột xương uDesis 5cc	CS 6604-05	TCM Associates Ltd	Anh	TCM Associates Ltd	Anh	Gói/cái	Cái	3	2	16.000.000	32.000.000
Tổng cộng: 17 sản phẩm														Giá trị:	3.239.750.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật An Pha (Mã HSDX: 40)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu nếu có	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
139	1	164	Xương nhân tạo, dạng bom, cỡ hạt khoảng 30-50mm, dung tích 5ml	Xương nhân tạo exabone paste dạng bom, 5cc	08000050	Exabone	Thụy Sĩ	Exabone	Thụy Sĩ	Hộp/gói	Hộp	3	9	4.500.000	40.500.000
140	2	165	Xương nhân tạo, dạng hạt 1-4mm, dung tích 5ml	Xương nhân tạo exabone dạng hạt, 5cc	01000050	Exabone	Thụy Sĩ	Exabone	Thụy Sĩ	Hộp/gói	Hộp	3	10	3.000.000	30.000.000
141	3	166	Xương nhân tạo, dạng hạt 1-4mm, dung tích 10ml	Xương nhân tạo exabone, dạng hạt, 10cc	01000100	Exabone	Thụy Sĩ	Exabone	Thụy Sĩ	Hộp/gói	Hộp	3	10	4.000.000	40.000.000

Handwritten signature

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
142	4	167	Xương nhân tạo, dạng khối	Xương nhân tạo Exabone, dạng khối	04101020 -> 04101040	Exabone	Thụy Sĩ	Exabone	Thụy Sĩ	Hộp/gói	Hộp	3	4	4.000.000	16.000.000
143	5	168	Nẹp cột sống cổ lõi trước kèm vít khóa, ngang 1.7mm, dài 19 - > 80mm	Nẹp cổ mỏng 1.7mm, CastLoc-P, lực khóa vít 120N, độ cong R120/R200 kèm vít khóa	6711-1719 -> 6714-1797 6602-3512 -> 6602-4018	L&K Biomed	Hàn Quốc	L&K Biomed	Hàn Quốc	Củi/gói	Củi	4	12	14.000.000	168.000.000
144	6	169	Đinh kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1.6mm dài 310mm	Đinh Kirschner Lawton 1.6mm	48-1886	Lawton	Đức	Lawton	Đức	10 cây/gói	Cây	6	100	85.000	8.500.000
145	7	170	Đinh kirschner hai đầu nhọn, đường kính 1.8mm dài 310mm	Đinh Kirschner Lawton 1.8mm	48-1888	Lawton	Đức	Lawton	Đức	10 cây/gói	Cây	6	100	85.000	8.500.000
146	8	171	Vít rỗng nền ép, đầu vít chìm	Vít rỗng đầu chìm Headless Cannulated Screw	134713008 - 134323420 (Model: G1YD X)	Canwell	Trung Quốc	Canwell	Trung Quốc	Củi/gói	Củi	2	5	3.200.000	16.000.000
147	9	172	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa điều trị vết thương áp lực âm	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa hút áp lực âm v.a.c Verahink cassette	ULTLNK0500	Venus	Mexico	KCI	USA	Củi/gói	Củi	4	13	3.000.000	39.000.000
148	10	173	Lưỡi dao tương thích tông đơ điện	Lưỡi tông đơ điện dùng trong phẫu thuật	9.660	3M	Mỹ	3M	Mỹ	Củi/ gói: 50 củi/ hộp	Củi	3	1.000	85.000	85.000.000
Tổng cộng:			10 sản phẩm											Giá trị:	451.500.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ và Sản xuất Việt Tường (Mã HSĐX: 41)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
149	1	102	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống qua da, đường kính trong 1.7mm	Vít đa trục cột sống thắt lưng ANYPLUS có hệ thống khóa đôi đk: 5-5,6-5,7-5mm dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bất vít qua da (M.I.S)	0983-5535 -> 0983-7555	GS Medical	Hàn Quốc	GS Medical	Hàn Quốc	Gối/Củi	Củi	6	25	6.000.000	150.000.000
150	2	103	Nẹp khóa xương đòn chữ S	Nẹp khóa xương đòn chữ S	132.3001; 132.3002	Intrauma	Ý	Intrauma	Ý	Gối/Củi	Củi	3	9	13.100.000	117.900.000

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
151	3	104	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp toàn phần	Đĩa đệm động cột sống cổ toàn phần Bagaqua	CDP-TI 13 05-S CDP-TI 13 06-S CDP-TI 13 07-S	Spineart	Thụy Sĩ	Spineart	Thụy Sĩ	Gói/Cái	Cái	3	6	58.000.000	348.000.000
152	4	105	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ, dài 25mm, tương thích vật da trực cột sống cổ lõi trước	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ Tropyk MC	MOS-MC1205-S → MOS-MC1407-S	Spineart	Thụy Sĩ	Spineart	Thụy Sĩ	Gói/Cái	Cái	3	6	14.000.000	84.000.000
153	5	106	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 400mm, đường kính 6mm, đóng gói tiết trùng sản phẩm	Nẹp dọc GSS cột sống lưng dài 400mm, đường kính 6mm, đóng gói tiết trùng sản phẩm	GS0150-0400S	GS Medical	Hàn Quốc	GS Medical	Hàn Quốc	Gói/Cái	Cái	6	20	4.500.000	90.000.000
154	6	107	Xi măng hóa học bơm thân sống	Xi măng hóa học tạo hình thân đốt sống OPACITY+	T040320Z	Teknimed	Pháp	Teknimed	Pháp	Hộp/lọ	Lọ	3	12	7.500.000	90.000.000
Tổng cộng:		6	sản phẩm											Giá trị:	879.900.000

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại và Dược phẩm Tân Thành (Mã HSDX: 42)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
155	1	38	Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng	Nắp đóng bộ chuyển tiếp (Minicap with povidone - iodine)	SPC4466	Baxter Healthcare S.A	Ireland	Baxter Healthcare S.A	Thụy Sĩ	Hộp 60 cái	Cái	1	1.860	4.940	9.188.400
156	2	180	Quả lọc thận nhân tạo siêu tinh khiết	Quả lọc dịch siêu sạch (Diasafe plus)	5.008.201	Fresenius Medical Care Deutschland GmbH	Đức	Fresenius Medical Care AG & Co. KGaA.	Đức	1 quả/ túi	Quả	3	38	2.500.000	95.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	104.188.400

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương (Mã HSDX: 43)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
157	1	59	Chi khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1, da sợi, 3/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chi khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1, da sợi, 3/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	GL-122	Covidien	Mỹ	Covidien	Mỹ	36 tệp/ Hộp	Tệp	1	252	78.750	19.845.000
158	2	60	Chi khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1 da sợi, 1, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, 40mm, 1/2C	Chi khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1 da sợi, 1, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, 40mm, 1/2C	CL-915	Covidien	Mỹ	Covidien	Mỹ	36 tệp/ hộp	Tệp	1	1.260	75.500	95.130.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	114.975.000

200

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế Y Phương (Mã HSDX: 44)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
159	1	98	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm	ASKINA TRANSORBENT 10X10cm	0072789U	B. Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo	Ireland	B. Braun Hospicare Ltd, Collooney, Co. Sligo	Ireland	Hộp/05 Miếng	Miếng	3	70	82.845	5.799.150
160	2	99	Gạc xốp (foam), cỡ 10x10cm	Askina foam 10 x 10	7241010	B. Braun Hospicare Ltd	Ireland	B. Braun Hospicare Ltd	Ireland	Hộp/10 Miếng	Miếng	3	200	63.000	12.600.000
161	3	199	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp bằng Polyamid 6, đơn sợi, số 2/0 dài 75cm, kim tam giác, dài 24mm, 3/8C	Dalilon blue 2/0, 75cm DS24	C0935360	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/36 tệp	Tệp	1	5.652	20.790	117.505.080
Tổng cộng:			3	sản phẩm										Giá trị:	135.904.230

Nhà thầu: Công ty TNHH Phát Triển Kỹ thuật y tế M.D.T (Mã HSDX: 45)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
162	1	71	Ông thông dài nông niệu quản, tán sỏi qua da bằng polyurethan, cỡ 6, 7, 8Fr, dài 80cm	Ông thông niệu quản loại đặc biệt 5 lỗ, các size 6, 7, 8 Fr dài 80cm, thẳng đầu mù, tán sỏi qua da (PCNL)	WB-906; WB-907; WB-908	Urovision Gesellschaffur medizinischen Technologie-transfer mbH	Đức	Urovision Gesellschaffur medizinischen Technologie-transfer mbH	Đức	Gói/cái	Cái	3	60	493.500	29.610.000
163	2	72	Bộ ống thông dùng để dẫn lưu mật bàng quang qua da, cỡ 8-16Fr	Bộ ống thông cystos mật bàng quang qua da 100% silicon các size 8, 10, 12, 14, 16Fr, dài 35-40cm, đầu neclaton	SV-20XXYY; SV-30XXYY	Urovision Gesellschaffur medizinischen Technologie-transfer mbH	Đức	Urovision Gesellschaffur medizinischen Technologie-transfer mbH	Đức	Gói/bộ	Bộ	3	38	1.029.000	39.102.000
Tổng cộng:			2	sản phẩm										Giá trị:	68.712.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Thiết bị y tế Kí Ta Pi Đa (Mã HSDX: 46)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
164	1	63	Khớp hàng toàn phần không xi măng, chom thép không gỉ, miếng lót polyethylen, ổ cối và miếng lót có bề chống trượt, chúi Titanium-Niobium đang chìm 3 chiều, có có các cơ ngấn, trung bình và dài.	Khớp hàng toàn phần không xi măng AMIS-QUAdra 32	01.1x.xxxx 01.xx.xxxx 01.26.45.00xx 01.26.xxxxxxx/ 01.26.xxxxHCAT 01.26.xx.xx	Medacta	Thụy Sĩ	Medacta	Thụy Sĩ	Hộp/1 bộ	Bộ	3	6	70.900.000	425.400.000
Tổng cộng:			1	sản phẩm										Giá trị:	425.400.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Y tế Việt Tiến (Mã HSDX: 47)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
165	1	138	Công tiêm không kim, dây nối 10cm	Safetouch Plug with Extension tube ST-EX2-101MFSG	041300501	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	Nipro (Thailand) Corporation Limited	Thái Lan	20 cái/hộp	Cái	6	6.900	35.000	241.500.000
166	2	139	Công tiêm không kim	Safetouch Plug, ST-P	0407002103	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật	25 cái/hộp	Cái	3	1.100	30.000	33.000.000
Tổng cộng:		2	sản phẩm											Giá trị:	274.500.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế TVT (Mã HSDX: 48)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
167	1	97	Ví ống thông can thiệp mạch máu não, bằng Polymer, đường kính trong 0.027 inch, dài 155cm	Ví ống thông Neuroslider đường kính trong 0.027"	01-xxxxxx	Acandis GmbH	Đức	Acandis GmbH	Đức	Cái/Hộp	Cái	3	20	21.500.000	430.000.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	430.000.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thiết bị khoa học Việt Anh (Mã HSDX: 49)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
168	1	75	Ống siêu ly tâm 1.7ml, màu trắng	Ống ly tâm 1.7ml, màu trắng	3.621	Corning	Mỹ	Corning	Mỹ	Gói/ 500 cái	Cái	6	20.000	1.117	22.340.000
Tổng cộng:		1	sản phẩm											Giá trị:	22.340.000

Nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Xuất nhập khẩu Huy Hoàng (Mã HSDX: 50)

STT	Số theo nhà thầu	Số theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
169	1	158	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch 20G, 22G, dài 80mm	Arteriofix Art - Kath - Set (Arteriofix Catheter set 20-22G/80MM)	5206316, 5206324	Aesculap Chifa Sp.20.0	Ba Lan	B. Braun Melsungen AG	Đức	20 bộ/ Hộp	Bộ	3	4.800	283.500	1.360.800.000

Handwritten signature

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chứng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
170	2	159	Bường tiêm truyền hòa chất cấy dưới da, cỡ 8,5Fr	Celsite® PSU 8,5F PUR ST305H	4433556	B. Braun Medical	Pháp	B. Braun Medical	Pháp	Bộ	Bộ	3	18	4.736.842	85.263.156
171	3	160	Dây tạo nhịp tạm thời không bong lưỡng cực, chống huyết khối	ELEDYN 2/FX-C BIPOLAR TEMPORARY STIMULATION PROBE	5151520 5151554 5151589	Aesculap Chĩa Sp.zo.o	Ba Lan	B. Braun Melisungen AG	Đức	Bộ	Bộ	3	11	2.607.885	28.686.735
172	4	161	Mạch máu nhân tạo loại chữ Y bằng polyester, dài 40 cm	SILVER GRAFT BIFURCATION LENGTH 40 CM	1108015 1108016 1108017 1108018 11080xx (các cỡ)	Aesculap Chĩa Sp.zo.o/ Aesculap AG	Ba Lan/ Đức	Aesculap AG	Đức	Hộp 1 cái	Cái	3	19	19.900.000	378.100.000
173	5	162	Mạch máu nhân tạo loại thẳng bằng polyester, có tráng bạc kháng khuẩn, đường kính 8 -> 20mm dài 30cm	SILVER GRAFT STRAIGHT TUBES DIA. 8-20 MM LENGTH 30CM	1108004 1108005 1108006 1108007 1108008	Aesculap Chĩa Sp.zo.o/ Aesculap AG	Ba Lan/ Đức	Aesculap AG	Đức	Hộp 1 cái	Cái	3	2	18.770.000	37.540.000
174	6	163	Mạch máu nhân tạo loại thẳng bằng polyester, có tráng bạc kháng khuẩn, đường kính 6, 7, 8 mm dài 60cm	SILVER GRAFT STRAIGHT TUBES DIA. 6 - 8MM LENGTH 60CM	1108012 1108013 1108014	Aesculap Chĩa Sp.zo.o/ Aesculap AG	Ba Lan/ Đức	Aesculap AG	Đức	Hộp 1 cái	Cái	3	5	48.825.000	244.125.000
Tổng cộng:		6	sản phẩm											Giá trị:	2.134.514.891

Nhà thầu: Công ty TNHH Thanh Phương (Mã HSDX: 51)

STT nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chứng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
175	1	152	Quả lọc hấp phụ nội độc tố với dài hấp phụ từ 05-30kDa	Quả hấp phụ máu dùng 1 lần loại HA (Disposable Hemoperfusion Cartridge HA130)	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Theo quy cách đóng gói của NSX	Cái	6	100	2.579.577	257.957.700
176	2	153	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, dài hấp phụ 10-60kDa	Quả lọc hấp phụ cytokin HA330 (Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330)	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Theo quy cách đóng gói của NSX	Cái	6	10	12.075.000	120.750.000
177	3	154	Quả lọc hấp phụ nội độc tố, dài hấp phụ: 20-200kDa	Quả lọc hấp phụ dành cho suy gan loại HA330-II (Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330-II)	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Theo quy cách đóng gói của NSX	Cái	6	5	13.965.000	69.825.000
178	4	155	Quả lọc hấp phụ nội độc tố với dài hấp phụ từ 15-100kDa	Quả lọc hấp phụ kháng thể loại HA280 (Disposable Hemoperfusion Cartridge HA280)	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Theo quy cách đóng gói của NSX	Cái	6	20	10.500.000	210.000.000
Tổng cộng:		4	sản phẩm										Giá trị:	658.532.700

Nhà thầu: Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam) (Mã HSDX: 52)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
179	1	67	Bộ đo áp lực động mạch xâm lấn	EDWARDS - 2 TRUWAVE DISPOSABLE PRESSURE TRANSDUCER (PRM-PX2X2)	PX2X2	Edwards Lifesciences AG	Dominican Republic	Edwards Lifesciences LLC	Mỹ	Gói/ 1 bộ	Bộ	2	40	879,000	35,160,000
180	2	68	Catheter đo cung lượng tim liên tục, cỡ 7.5Fr, dài 110cm	EDWARDS-SWAN GANZ COMBO CATHETER (PAC-774F75)	774F75	Edwards Lifesciences LLC	Mỹ	Edwards Lifesciences LLC	Mỹ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	25	5,216,000	130,400,000
181	3	69	Đầu đo cung lượng tim tương thích với monitor EV 1000	EDWARDS-FLOTRAC SENSOR WITH 60 INCH PRESSURE LINE (ADM-MHD6)	MHD6	Edwards Lifesciences AG	Dominican Republic	Edwards Lifesciences LLC	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	2	40	6,500,000	260,000,000
182	4	70	Bộ đo cung lượng tim liên tục dùng cho máy EV100	VOLUMEVIEW SENSOR (EPC-VLV8R416)	VLV8R416	Edwards Lifesciences Sarl Technology	USA	Edwards Lifesciences LLC	Mỹ	Hộp/ 1 bộ	Bộ	1	3	13,500,000	40,500,000
Tổng cộng: 4 sản phẩm														Giá trị:	466,060,000

Nhà thầu: Công ty TNHH Toàn Ánh (Mã HSDX: 53)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
183	1	117	Đầu tip 2 lớp lọc (Dualfilter T.I.P.S.) 2 - 200µL, 55mm	Đầu QSP tip 200µL có màng lọc, tiết trung, giảm bám dính	TFLR140-200-Q	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	96 cái/hộp	Cái	6	49,536	1,594	78,960,384
Tổng cộng: 1 sản phẩm														Giá trị:	78,960,384

Nhà thầu: Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam (Mã HSDX: 54)

STT	Sit theo nhà thầu	Sit theo HSYC	Tên hàng	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu (nếu có)	Nước chủ sở hữu (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020 /TT- BYT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
184	1	65	Đầu lưới cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu thẳng	Lưới cắt xoang Tricut mũi thẳng 4mm	1.884.004	Medtronic	Mỹ	Medtronic	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	15	4,100,000	61,500,000
185	2	66	Đầu lưới cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu cong	Lưới cắt xoang RAD 40 độ, mũi cong, mặt cắt bụng, 4mm	1.884.006	Medtronic	Mỹ	Medtronic	Mỹ	Gói/ 1 cái	Cái	3	15	4,100,000	61,500,000
Tổng cộng: 2 sản phẩm														Giá trị:	123,000,000

CHỖ CHỮ ĐÓNG CHỮ